

BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG VÀ NHU CẦU MUA BÁN

Mẫu 01

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP - GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HỒNG VÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 13 tháng 5 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Vôi	Ghi chú
I	CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CHỢ			Giá bán lẻ
1	Gạo Khang dân	Loại 1	13.000	
2	Gạo bắc thơm	Loại 1	17.000	
3	Gạo tám thái	Loại 1	21.000	
4	Gạo nếp cái hoa vàng	Loại 1	35.000	
5	Đậu xanh bóc vỏ	Loại 1	43.000	
6	Lạc nhân	Loại 1	52.000	
II	GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP			Giá bán lẻ
1	Đạm	Loại 1	15.000	
2	Lân	Loại 1	8.000	
3	Kali	Loại 1	12.000	
4	NPK 3 số 13	Loại 1	18.000	
III	GIÁ CÁC MẶT HÀNG GIỐNG			Giá bán lẻ
	Lúa giống	Loại		
1	Bắc thơm số 7 KBL XN1	Loại 1	32.000	
2	TBR 225 XN1	Loại 1	42.500	
3	Nếp 97 NC XN1	Loại 1	25.000	
4	Thiên ưu 8 XN1	Loại 1	42.000	
IV	GIÁ CÁC LOẠI THỊT			Giá bán lẻ
4.1	Lợn các loại			
1	Thịt lợn lạc thăn	Loại 1	120.000	
2	Thịt lợn mỡ sấn	Loại 1	110.000	
3	Thịt lợn ba chỉ	Loại 1	120.000	
4.2	Thịt bò các loại			Giá bán lẻ
1	Thịt bò thăn	Loại 1	250.000	
2	Thịt bò mỡ	Loại 1	250.000	
4.3	Vịt các loại			Giá bán lẻ
1	Vịt hơi	Loại 1	50.000	
4.4	Cá các loại			Giá bán lẻ
1	Cá chép	Loại 1	60.000	
2	Cá quả	Loại 1	120.000	
4.5	Gà các loại			Giá bán lẻ
1	Gà ta nguyên con	Loại 1	140.000	



TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Vôi	Ghi chú
2	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	50.000	
3	Gà CN nguyên con làm sẵn	Loại 1	80.000	
4	Gà ta hơi	Loại 1	120.000	
V	GIÁ THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN			Giá bán lẻ
1	Cám cá	Loại 1	400.000	
2	Cám gà	Loại 1	300.000	
3	Cám lợn	Loại 1	330.000	
4	Cám vịt	Loại 1	290.000	
VI	GIÁ THUỐC THÚ Y			Giá bán lẻ
1	Vacxin Đậu gà (liều 1000)	Loại 1	180.000	
2	Vacxin Newcastle (liều 1000)	Loại 1	145.000	
3	Vacxin 3 bệnh gà đẻ (liều 1000)	Loại 1	900.000	
4	Vacxin Gum IBD (liều 1000)	Loại 1	245.000	
5	Vacxin sổ mũi truyền nhiễm	Loại 1	950.000	
VII	GIÁ CÁC MẶT HÀNG Rau củ quả tại Chợ Vôi			Giá bán lẻ
1	Cam sành	Loại 1	40.000	1 Kg
2	Cam canh	Loại 1	30.000	1 Kg
3	Bưởi diễm	Loại 1	15.000	1 quả
4	Thanh Long	Loại 1	40.000	1 Kg
5	Dưa hấu	Loại 1	35.000	1 Kg
6	Táo ta	Loại 1	25.000	1 Kg
7	Cà chua	Loại 1	18.000	1 Kg
8	Khoai tây	Loại 1	30.000	1 Kg
9	Dưa chuột	Loại 1	20.000	1 Kg
10	Rau cải mơn	Loại 1	5.000	1 Mớ
11	Rau cải ngọt	Loại 1	20.000	1 Kg
12	Su hào	Loại 1	5.000	1 củ
13	Rau muống	Loại 1	4.000	1 Mớ
14	Súp lơ	Loại 1	12.000	1 cây
15	Hoa Hồng đỏ	Loại 1	5.000	1 bông
16	Hoa ly	Loại 1	30.000	1 cành
17	Hoa cúc vàng	Loại 1	5.000	1 cành bông to

Mẫu 02

BẢNG THÔNG TIN NHU CẦU MUA - BÁN THÁNG 5/2026

1. Cơ sở/Hộ kinh doanh ki ốt Chợ Vôi

Họ và tên: Dương Thị Ánh Xuân

Đơn vị công tác: Ki ốt Chợ Vôi, xã Hồng Vân.

Điện thoại: 0978.287.310

2. Cơ sở/Hộ kinh doanh
Họ và tên: Từ Đức Toàn
Đơn vị công tác: BQL Chợ Vôi, xã Hồng Vân.
Điện thoại: 0963.523.886/

Người thu thập

Nguyễn Thị Chiêu

PHÒNG KINH TẾ XÃ HỒNG VÂN



TRƯỞNG PHÒNG
Lý Thu Doan

